

Số: 184 /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm  
an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ Y tế; Công thương; Công an;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phùng Đức Tiến**

## **KẾ HOẠCH**

### **Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-QLCL ngày tháng năm  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

#### **I. MỤC TIÊU**

Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông lâm thủy sản Việt Nam đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và thúc đẩy xuất khẩu trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan; đảm bảo mục tiêu chung của toàn Ngành nông nghiệp về an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng và phát triển bền vững.

#### **II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch và chỉ đạo đột xuất của Bộ, Chính phủ.

- 100% nhiệm vụ kế hoạch của Bộ về phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, quảng bá chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được thực hiện;

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B tăng lên 98,5% so với 98% năm 2020;

- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng lên 75% so với 72% năm 2020;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm qui định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh giảm 10% so với năm 2020; tiếp tục kiểm soát tốt việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

#### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM**

1. Tiếp tục chỉ đạo điều hành gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid còn tiếp diễn;

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo ATTP hài hòa với các chuẩn mực quốc tế; tích cực triển khai các Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP. Đẩy mạnh rà soát, loại bỏ các loại vật tư nông nghiệp không

bảo đảm chất lượng, an toàn khỏi danh mục được phép sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3. Nhân rộng, mở rộng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, làng nghề thực phẩm, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.

4. Gia tăng số lượng và đa dạng thông tin, tuyên truyền vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ pháp luật ATTP; phối hợp với Báo, đài phổ biến pháp luật, thông tin quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo ATTP và truyền thông quảng bá sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.

5. Triển khai diện rộng Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ NN&PTNT để quản lý tổng thể, toàn diện điều kiện đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn; chuyển mạnh sang hậu kiểm, thanh tra đột xuất, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản cũng như các tổ chức được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm.

6. Duy trì triển khai các chương trình giám sát vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, tổ chức thanh tra đột xuất, xử phạt nghiêm vi phạm. Tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.

7. Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm và đảm phán xử lý các rào cản kỹ thuật, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam. Phối hợp với các Bộ, Ngành, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thủy sản trong bối cảnh Covid-19.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP. Tổ chức đánh giá, chỉ định, giám sát cơ sở kiểm nghiệm vật tư nông nghiệp, ATTP theo quy định.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đặc biệt trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản.

*(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)*

#### **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm, hoạt động đào tạo, thông tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm tiến độ, hiệu quả;

- Định kỳ trước ngày 23 hàng tháng, cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo Bộ.

b) Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp 2021 tại địa phương trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn quản lý;

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

### 2. Sơ kết và tổng kết:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) để xem xét, quyết định./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2021**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-QLCL ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>			
1.1	Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; Thanh tra Bộ - Ban Quản lý ATTP; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố	Tháng 01/2021
1.2	Đôn đốc, kiểm tra thực tế tại địa phương và tổ chức họp giao ban hàng tháng tại Bộ nhằm xác định giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 và Kế hoạch thực hiện Chi thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới	- Các Tổng cục, Cục, Thanh tra Bộ chỉ đạo, đôn đốc địa phương triển khai trong lĩnh vực được giao phụ trách - Cục Quản lý chất lượng NLS&TS chủ trì tổ chức họp giao ban hàng tháng tại Bộ	Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
1.3	Chỉ đạo xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2	<b>Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật</b>			
2.1	Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản, thực hiện nghiêm các Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ	Theo kế hoạch
2.2	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát, đề xuất Kế hoạch xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP trong năm 2021 và nhiệm kỳ mới. Nghiên cứu đề xuất bổ sung chuyên mục khoa học công nghệ riêng cho lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm.	Vụ KHCN&MT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Theo kế hoạch
2.3	Rà soát, loại bỏ các sản phẩm không bảo đảm chất lượng, an toàn khỏi danh mục thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Pháp chế	Trong năm
3	<b>Tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu</b>			
3.1	Mở rộng tổ chức sản xuất tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, làng nghề thực phẩm, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
3.2	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng đầu tư cải thiện điều kiện ATTP trong giết mổ, sơ chế, bảo	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống, chợ đầu mối nông sản thực phẩm; tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm thông qua bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất điện tử.	phổ	Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam	
3.3	Tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định.	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao), Thanh tra Bộ	Ban ATTP các tỉnh, thành phố; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
<b>4</b>	<b>Công tác thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm</b>			
4.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.	Văn phòng Bộ	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Thanh tra Bộ, Trung tâm Tin học và Thống kê; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
4.2	Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn, khách quan công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu và tại các cuộc họp báo định kỳ của Bộ.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Thanh tra Bộ	Văn phòng Bộ, Trung tâm Tin học và Thống kê.	Trong năm
4.3	Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng Chương trình phối hợp tuyên truyền, giám sát sản xuất, kinh	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	- Tổng cục, Cục chuyên ngành, Trung tâm Tin học và Thống kê;	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	doanh nông sản an toàn giai đoạn 2021 -20215 và chỉ đạo các cấp triển khai hiệu quả		- Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	
<b>5</b>	<b>Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm</b>			
5.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát trên diện rộng sản phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao; kế hoạch thanh tra, kiểm tra, ưu tiên thanh tra đột xuất cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống; chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.; truy xuất và xử lý triệt để trường hợp vi phạm theo quy định.	Thanh tra Bộ; Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5.2	Tổ chức triển khai Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 quy định phương thức quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
5.3	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an và các Bộ, Ngành liên quan điều tra, thanh tra, triệt phá các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.	Thanh tra Bộ, Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
<b>6</b>	<b>Phát triển thị trường nông lâm thủy sản</b>			



TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
6.1	Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm và đàm phán xử lý các rào cản kỹ thuật, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ KHCN&MT, Thanh tra Bộ	Trong năm
6.2	Phối hợp với các Bộ, Ngành, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xuất khẩu nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Chế biến và Phát triển thị trường NLTS	Trong năm
6.3	Tổ chức các hội nghị phổ biến quy định thị trường, các rào cản (TBT, SPS) của các nước nhập khẩu cho người dân/doanh nghiệp, kết nối sản xuất – tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản.	Cục Chế biến và Phát triển thị trường NLTS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Vụ HTQT	Trong năm
<b>7</b>	<b>Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực</b>			
7.1	Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
7.2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
7.3	Tổ chức đánh giá, cấp đăng ký, chi định; giám sát, kiểm tra các cơ sở được cấp đăng ký, được chi định cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
7.4	Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính các doanh nghiệp sản xuất, kinh	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ, Trung tâm Tin	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	doanh thực phẩm; đặc biệt trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản.	học&TK, Văn phòng Bộ		